

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
TP. HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 216/2021/HS - ST

Ngày: 14/10/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương**

Các Hội thẩm nhân dân : **1. Ông Nguyễn Anh Đức**

2. Ông Trương Văn Minh

Thư ký phiên tòa: **Bà Huỳnh Phương Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện VKSND huyện Thanh Trì - TP Hà Nội tham gia phiên tòa: **Ông Tô Xuân Tùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12-14 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 256/2021/HS- ST ngày 08/09/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HS 28/09/2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Gia T**; Sinh năm: 1977; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: Thôn T, Xã T, huyện T, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Gia T1 và bà Bùi Thị B; Vợ là: Nguyễn Thị T và có 03 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016. Tiền án: không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại: bà Vũ Thị K – sinh 1959; HKTT: thị trấn B, huyện B, Lào Cai (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Bùi Huy B – sinh 1958 (chồng); anh Bùi Huy N – sinh 1997 (con); anh Đoàn Trung K – sinh 1982 (con); chị Vũ Thị T – sinh 1979. Đại diện theo ủy quyền của ông B, anh K, chị T là anh Bùi Huy N – sinh 1997; HKTT: thị trấn B, huyện B, tỉnh Lào Cai. (có đơn xin vắng mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Gia T1 - sinh 1955 và bà Bùi Thị B – sinh 1956; Trú tại: Thôn T, Xã T, huyện T, Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Gia T1 và vợ là bà Bùi Thị B cùng trú tại đường T thuộc xã T, huyện T, Hà Nội. Cũng trên thửa đất trên, vợ chồng ông T1 xây dựng 01 khu nhà trọ 05 tầng để cho mọi người thuê. Để phục vụ việc đi lại của khách thuê được thuận lợi, ông T1 bảo con là Nguyễn Gia T thuê 01 Công ty có đủ chuyên môn, điều kiện để lắp đặt 01 chiếc thang máy cho khu nhà trọ.

Tự tin bản thân có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ khí, qua học hỏi từ bạn bè và lên mạng Internet tìm hiểu việc thi công, lắp đặt thang máy, khoảng tháng 05/2019, Nguyễn Gia T đã mình tự thiết kế, thi công lắp đặt 01 hệ thống “vận thang” tại khu nhà trọ với mục đích dùng “vận thang” để vận chuyển người và hàng hóa. Việc T tự lắp đặt hệ thống thang máy không được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi xuất xưởng, không được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng. Hệ thống “vận thang” được T lắp đặt có chiều cao 18m, rộng 1m20. Tại các tầng từ tầng 1 đến tầng 5 đều có cửa ra vào, trong khoang thang máy đều được lắp bảng thiết bị điện tử để bấm lên xuống các tầng tự động. Tại các cửa ra vào được lắp bản lề thủy lực, chốt an toàn chạy bằng điện, thiết bị khóa nhận biết. Thang máy tự chế được dùng 01 mô tơ rời chạy bằng điện có động cơ 5,5 KW và sử dụng các loại dây cáp 12 để nối vào khoang cầu thang sử dụng kéo cabin lên xuống, cầu thang được sử dụng nguồn điện 380 KW. Khi có người muốn sử dụng thang máy thì đến trước cửa thang máy bấm nút có ký hiệu lên hoặc xuống, sau khi nhận lệnh thì cabin trong thang máy sẽ di chuyển đến vị trí có lệnh, cabin di chuyển đến nơi sẽ có tiếng báo động, đèn trong cabin sáng. Trong vòng 06 giây người muốn đi thang máy phải tự mở cửa ra và bước vào cabin, quá 06 giây cửa sẽ tự động đóng, sau khi vào trong cabin thì cửa tự đóng người di chuyển bấm tầng cần đến thì cabin sẽ di chuyển đi đến vị trí tầng đó, khi đến nơi thì sẽ có tín hiệu báo để người trong thang máy mở cửa ra. Trường hợp khi người sử dụng thang máy kéo cửa không kín hoặc cửa chưa được chốt bằng khóa điện thì vẫn có thể mở cửa bước vào được. Ngoài ra, khi cửa đã chốt chặt thì không mở ra được trừ khi chốt ngăn cửa mở ra có người đẩy vào thì cửa sẽ được mở ra. Quá trình lắp đặt, bản thân nhận thức được việc vận chuyển người và hàng hóa bằng thang tự chế có thể xảy ra sự cố nhưng T tin tưởng sự cố không xảy ra nếu sử dụng đúng cách.

Ngày 13/06/2020, bà Vũ Thị K đến ở phòng trọ số 101 của khu nhà trọ trên nơi con trai bà K là anh Bùi Huy N đang thuê trọ để thăm con. Đến khoảng 07h ngày 16/06/2020, bà K đi từ tầng 1 lên phòng 401 của chị Vũ Thu T (*sinh năm: 1997; HKTT: xã V, huyện Y, Yên Bái*) lấy bếp từ về để nấu cơm, sau khi lấy bếp từ xong bà K đi vào thang máy để đi xuống tầng 1 thì chị T và anh Tạ Công A (*sinh năm: 1997; HKTT: xã C, huyện L, Hà Nam*) nghe thấy tiếng động lớn. Sau đó, anh N đi tìm mẹ thì phát hiện bà K đang nằm bất động tại mặt sàn trong vận thang trên ở tầng 01, trên người bà K có nhiều thương tích. Anh N đã cùng với mọi người gọi cấp cứu 115 thành phố Hà Nội. Tại hiện trường, Trung tâm cấp cứu 115 thành phố Hà Nội xác định bà K đã tử vong.

Nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức khám nghiệm hiện trường, pháp y tử thi. Tại Bản kết luận giám định số 19/20/GĐPY của Biện viện hữu nghị Việt Đức thể hiện:

- Cứng tử thi rõ, hoen tử thi nhạt màu rải rác ở mặt sau cơ thể;
- Rách da thái dương đỉnh chằm kích thước 23x12 cm lộ xương sọ. 02 vết rách da thái dương phải 6x1,5 cm và 5,5x4,5 cm. Rách da thái dương trái KT 6x1,5 cm. Rách da cung mày phải KT 4,5x1,5 cm. Rách da cung mày phải KT 4,5x1,5 cm. Rách da trán giữa 2 cung mày KT 3,5x0,8 cm. Rách da đuôi mắt trái

KT 1,5x0,3 cm, 02 vết rách da vùng má trái KT lần lượt là 2,5x0,3cm và 6x1cm. Đứt gần rời dải rai trái.

-Cổ lỏng lẻo, mắt vững.

-Biến dạng toàn bộ ngực bụng. Sờ nắn kiểm tra thấy gãy nhiều xương sườn 2 bên. Sây sát da kèm bầm tím vùng ngực bụng và mặt trước 2 bên bẹn đùi trên diện 70x55 cm. Sây sát da lưng trái trên diện 25x11cm, sây sát da thắt lưng trái KT 25x1,5cm. Biến dạng cột sống, ấn kiểm tra thấy gãy rời cột sống ngang vị trí thắt lưng;

-Rách da phức tạp mặt ngoài cẳng tay phải KT13x8cm lộ gân cơ đập nát. Sây sát da kèm bầm tím mặt trong cánh cẳng bàn tay phải trên diện 37x16cm, gãy 1/3 trên xương cánh tay phải. Trật khớp cổ tay phải.

-Nhiều vết sây sát da kèm bầm tím cánh cẳng mu bàn tay trái trên diện 48x23cm, rách da mặt trong cánh tay trái KT 4,5x1cm. Gãy 1/3 trên xương cánh tay trái.

-Biến dạng khung chậu. Rách da tầng sinh môn KT 13x5cm thoát ruột non qua vị trí rách.

-Rách da mặt trong bàn chân trái KT 10x3cm lộ xương vỡ, trật khớp cổ chân phải.

-Nhiều vết bầm tím sây sát da cẳng chân phải KT 26x15 cm. Sây sát da mặt trong bàn chân phải KT 5x3cm. Sây sát da lòng bàn chân phải KT3x0,5cm.

Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Vũ Thị K 61 tuổi là đa chấn thương sọ não – hàm mặt, ngực bụng nặng kèm biến dạng gãy rời cột sống thắt lưng, gãy xương cánh tay 2 bên”.

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định an toàn kỹ thuật đối với hệ thống thang máy lắp tại khu nhà trọ có địa chỉ đường T thuộc Xã T, huyện T, Hà Nội.

Tại Bản Kết luận giám định số 3783/C09-P2 ngày 10/07/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an có kết luận: “*Tại thời điểm ngay trước khi xảy ra tai nạn hệ thống vận thăng lắp tại khu nhà trọ có địa chỉ ở Thôn T, Xã T, huyện T, Hà Nội đã bị hỏng khóa ở cửa tầng của tầng 3, tầng 4 và tầng 5. Hệ thống vận thăng trên không đảm bảo an toàn kỹ thuật để chở người*”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì có công văn gửi Cục an toàn lao động – Bộ lao động, thương binh và xã hội đề nghị cung cấp thông tin: Hệ thống thang và thiết bị vận hành thang dùng để vận chuyển người và hàng hóa tại gia đình ông Nguyễn Gia T1 có được gọi là thang máy không? Nếu không thì được gọi là gì? Hệ thống thang và thiết bị vận hành thang có đảm bảo an toàn để vận chuyển người và hàng hóa không? Hệ thống thang và thiết bị vận hành thang có được nằm trong Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động nào không?

Tại Công văn số 429/ATLĐ-QCKĐ ngày 01/09/2020 của Cục an toàn lao động kết luận:

“1.Thiết bị sử dụng để vận chuyển người và hàng hóa tại gia đình ông Nguyễn Gia T1 là Thang máy tự chế tạo.

2. Để đảm bảo an toàn khi đưa vào sử dụng, thang máy phải được chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi xuất xưởng phải được kiểm định an toàn lao động đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng, định kỳ trong quá trình sử dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật an toàn, vệ sinh lao động (các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động – quy định tại thông tư số 53/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ lao động thương binh và xã hội). Việc không thực hiện chứng nhận hợp quy khi xuất xưởng và không thực hiện kiểm định kỹ an toàn lao động đối với thang máy này trước khi đưa vào sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật.

3. Hiện nay, các thang máy và các thiết bị an toàn của Thang máy đang được quản lý theo các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động do Bộ lao động – Thương binh và xã hội ban hành, cụ thể như sau: QCVN 02/2011/BLĐTBXH; QCVN32:2018BLĐTBXH; QCVN18:2013/BLĐTBXH; VN26:2016/BLĐTBXH”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Gia T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. T khai được bố là ông Nguyễn Gia T1 nhờ thuê 01 công ty có đủ chuyên môn, điều kiện để lắp đặt 01 chiếc thang máy cho khu nhà trọ nhưng do tự tin bản thân có kinh nghiệm trong lĩnh vực cơ khí và đã tìm hiểu các kiến thức về vận thang trên mạng Internet nên T đã mình tự thiết kế, thi công lắp đặt 01 hệ thống “vận thang” tại khu nhà trọ, mục đích dùng để vận chuyển người và hàng hóa. Việc T tự lắp đặt hệ thống thang máy không được chứng nhận phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi xuất xưởng, không được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng. Bản thân nhận thức được việc vận chuyển người và hàng hóa bằng thang tự chế có thể xảy ra sự cố nhưng T tin tưởng sự cố không xảy ra.

Quá trình điều tra xác định ông T1 nhờ T thuê 01 Công ty có đủ chuyên môn, điều kiện để lắp đặt 01 chiếc thang máy cho khu nhà trọ và đã thanh toán cho T chi phí lắp đặt thang máy. Việc vận hành thang máy sau đó cũng do T thực hiện, ông T1 không biết việc T tự thiết kế, thi công, lắp đặt “vận thang”, không được chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi xuất xưởng, không được kiểm định an toàn đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng nên Cơ quan Điều tra không có cơ sở để xử lý đối với ông T1.

Về dân sự: Nguyễn Gia T đã tự nguyện bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Đại diện gia đình bà Vũ Thị K đã nhận tiền bồi thường, có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Gia T.

Bản cáo trạng số 143/CT - VKSTT ngày 29/07/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia T đã phạm tội: “Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Nguyễn Gia T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hiện nay chiếc thang máy tự chế do Nguyễn Gia T lắp đặt đang được niêm phong tại gia đình chúng tôi. Đề

ngợi Hội đồng xét xử cho tháo dỡ chiếc thang máy này để gia đình chúng tôi ổn định cuộc sống.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì – thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 24 -30 tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 48 -60 tháng kể từ ngày tuyên án. Gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận vấn đề bồi thường ngay gia đình bị hại không còn yêu cầu bồi thường gì nên không xét. Buộc tháo dỡ chiếc thang máy tự chế lắp đặt tại nhà ông T1, bà B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, đại diện bị hại tại cơ quan điều tra, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Tháng 05/2019, Nguyễn Gia T tự mình lắp đặt 01 “vận thang” dùng để vận chuyển người và đồ vật cho khách thuê của khu nhà trọ 05 tầng tại đường T thuộc Xã T, huyện T, Hà Nội. Bản thân T nhận thức được “vận thang” không được chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia khi xuất xưởng, không được kiểm định an toàn đạt yêu cầu trước khi đưa vào sử dụng; việc vận chuyển người và hàng hóa bằng thang tự chế có thể xảy ra sự cố nhưng Nguyễn Gia T tự tin với chuyên môn chuyên môn của mình sự cố sẽ không xảy ra. Hậu quả, khoảng 07h ngày 16/06/2020, bà Vũ Thị K sử dụng thang máy trên để đi từ tầng 4 xuống tầng 1 thì hệ thống thang máy bị hỏng khóa ở cửa tầng 3, tầng 4, tầng 5 dẫn đến việc khi bà K sử dụng, thang máy đã mở được cửa và bước vào thang máy trong khi cabin chưa lên đến nơi dẫn đến việc bà K bị rơi xuống nóc cabin, khi thang máy vận hành đã cuốn bà K rơi xuống sàn thang máy tầng 1 khiến bà K bị đa chấn thương dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vô ý làm chết người" được quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp luật.

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo là vô ý do chủ quan đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự và an toàn xã hội. Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo vẫn còn khả năng tự cải tạo và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình

bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Tình tiết giảm nhẹ: tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Về bồi thường dân sự: đại diện gia đình bị hại và bị cáo đã thỏa thuận số tiền bồi thường 200.000.000 đồng. Nay gia đình bị hại không còn yêu cầu gì về dân sự nên tòa không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan công an đã niêm phong chiếc thang máy tự chế tại gia đình ông Nguyễn Gia T1, bà Bùi Thị B tại thôn T, Xã T, huyện T, Hà Nội. Đây là thiết bị do bị cáo tự lắp đặt, không được cấp phép, không được kiểm định, không đảm bảo an toàn khi vận hành nên buộc phải tháo dỡ.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Gia T phạm tội «Vô ý làm chết người».

2. Áp dụng: khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Gia T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo hạn thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự : Buộc tháo dỡ chiếc thang máy do bị cáo tự chế đang lắp đặt tại gia đình ông Nguyễn Gia T1, bà Bùi Thị B tại xóm Lẻ, thôn Thôn T, Xã T, Thanh Trì, Hà Nội.

5. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Công an huyện Thanh Trì, TP Hà Nội;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thanh Trì, Hà Nội;
- Bị cáo.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương